

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 11 - 01 - 2021

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Hải

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

T (C), sinh năm: 1996; tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A và bà B; vợ: H và con có tất cả 02 người; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Tháp theo bản án phúc thẩm số 250/2020/HS-PT ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và bản án sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.
(Văng mắt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, vào khoảng 06 giờ ngày 05/01/2020 T đi bộ từ ngoài lộ 908 vào đường đá bờ kinh thuộc ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì thấy xe mô tô biển số 64K8-6895 của anh L đậu trên bờ đất ruộng cách đường đá khoảng 4,5

mét không người giữ nên T đi đến bẻ khóa lấy trộm xe rồi chạy về nhà cất giấu. Vì sợ bị phát hiện T ném bỏ biển số xe 64K8-6895 và thay đổi tem xe, dùng sơn xịt vào dàn áo xe, đục xóa số khung xe rồi lấy biển số 66C1-419.70 do T đứng tên đăng ký gắn vào xe của anh L để dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện Bình Tân và tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày 17/01/2020 T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp phát hiện bắt và thu giữ xe mô tô biển số 66C1-419.70 để làm rõ, xử lý. Qua xác minh xe mô tô mà Công an thu giữ là của anh L bị mất trộm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc bàn giao xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân để xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long thì: *Xe mô tô biển số 64K8-6895 của anh L có giá trị: 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng)* (BL: 23).

Qua điều tra, T không thừa nhận hành vi lấy trộm xe của anh L mà cho là xe mua qua mạng facebook của người thanh niên tên K với số tiền 4.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Nhưng T không chứng minh được anh K là ai, ở đâu và việc mua bán có giấy tờ gì hay không. Qua các chứng cứ thu thập được, xét thấy hành vi bẻ ổ khóa xe lấy trộm xe và thay đổi các đặc tính quan trọng của xe để không bị người khác phát hiện. Hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh, giải quyết được như sau:

- Đối với xe mô tô có số khung: RLHHC09...Y1.8940 (vị trí “..” bị đục khóa sâu), số máy: HC09E-6107996 là của anh L.

- Đối với điện thoại di động hiệu HTC màu trắng thu của T, thì tại bản án sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 TAND thành phố Sa Đéc tuyên tịch thu sung quỹ Nhà Nước xong. Ngày 11/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân ra Quyết định xử lý vật chứng: Bằng biện pháp trả lại điện thoại di động hiệu HTC cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSBT ngày 17/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án phúc thẩm số 250/2020/HS-PT ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù và bản án sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của TAND huyện Bình Tân xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là từ 05 năm 09 tháng tù đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L đã nhận lại xe bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị chấp nhận việc cơ quan điều tra huyện Bình Tân đã trả lại xong cho bị hại L 01 xe mô tô có số khung RLHHC09...Y1.8940, số máy HC09E-6107996.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận vào khoảng 06 giờ ngày 05/01/2020 bị cáo đến khu vực ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long lấy trộm xe mô tô biển số 64K8-6895 của anh L đậu trên bờ đất ruộng. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo ném bỏ biển số xe 64K8-6895 và thay đổi tem xe, dán áo xe, đục xóa số khung xe rồi lấy biển số 66C1-419.70 của bị cáo đứng tên đăng ký gắn vào xe trộm được để dùng làm phương tiện đi trộm cắp xe trên địa bàn huyện Bình Tân và tỉnh Đồng Tháp. Theo kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài

sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long thì xe mô tô biển số 64K8-6895 có giá trị là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 55/CT-VKSBT ngày 17/11/2020 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo bằng việc cách ly khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống, ngăn ngừa đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn vì tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần xem xét áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[4] Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L đã nhận lại xong xe mô tô (không có biển số 64K8-6895) có số khung: RLHHC09...Y1.8940, số máy: HC09E-6107996 và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận cơ quan điều tra huyện Bình Tân đã trả lại xe mô tô (không biển số) dán tem wave S100, màu tím-đen, có số khung RLHHC09...Y1.8940, số máy HC09E-6107996 cho bị hại L.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu HTC màu trắng thu của bị cáo thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã giao trả cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/01/2021) để giải quyết theo Bản án số 19/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, Hội đồng không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T (C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38, 55, 56; điểm h, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt hình phạt bản án phúc thẩm số 250/2020/HS-PT ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 09 (chín)

tháng tù và bản án sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã P
- Bị cáo và đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng